

-에 따르면

theo, dựa theo

Nêu nguồn của một thông tin. Là cách nói chuẩn trong tin tức và báo cáo, và đi kèm một đuôi tương ứng ở cuối câu.

Cách kết hợp

Tình huống	Dạng	Ví dụ
Mọi danh từ chỉ nguồn	-에 따르면	뉴스에 따르면
Một người	말에 따르면	그의 말에 따르면
Biến thể trang trọng	-에 의하면	조사에 의하면
Câu kết thúc bằng	-다고 한다	온다고 한다
Không dùng với	gốc động từ	말하에 따르면 là sai
Hình thức tương tự	-에 따라 = tùy theo	상황에 따라

Khi nào dùng

에 따르면 gắn vào danh từ chỉ nguồn tin: một báo cáo, một cuộc khảo sát, một người, một tài liệu. Nó không gắn vào gốc động từ.

Câu thường kết thúc bằng đuôi tường thuật — -다고 한다, -(이)라고 한다, hoặc dạng văn viết -(으)ㄴ다. 일기예보에 따르면 내일 비가 온다고 한다. Bỏ trống về sau sẽ khiến việc nêu nguồn bị lơ lửng.

Dùng nó giúp bạn giữ khoảng cách với thông tin. Đó chính là giá trị của nó trong báo chí và văn bản học thuật: bạn tường thuật mà không xác nhận.

Khi nguồn là một người, 의하면 và 말에 따르면 rất phổ biến: 그의 말에 따르면.

Ví dụ trong câu

- 1

일기예보에 따르면 내일 비가 온다고 합니다.

Theo dự báo, ngày mai trời sẽ mưa.
- 2

최근 조사에 따르면 청년 실업률이 감소했다.

Theo một khảo sát gần đây, tỷ lệ thất nghiệp ở thanh niên đã giảm.
- 3

그의 말에 따르면 회의가 취소되었다고 한다.

Theo lời anh ấy, cuộc họp đã bị hủy.
- 4

보고서에 따르면 매출이 크게 늘었습니다.

Theo báo cáo, doanh số đã tăng mạnh.
- 5

규정에 따르면 신청서는 오늘까지 제출해야 합니다.

Theo quy định, hồ sơ phải được nộp trước hôm nay.
- 6

전문가들에 의하면 이 추세가 계속될 것이라고 한다.

Theo các chuyên gia, xu hướng này có khả năng sẽ tiếp tục.

So sánh với

-에 따라
Hình thức giống nhau, chức năng khác nhau. 에 따라 nghĩa là “tùy theo”; 에 따르면 nghĩa là “theo (nguồn)”. 면 biến nguồn thành tiền đề.
상황에 따라 달라요. (tùy theo) / 조사에 따르면 늘었다. (theo)

-다고 하다
Hai cái này đi thành cặp. 에 따르면 nêu nguồn ở đầu câu; đuôi tường thuật đánh dấu thông tin ở cuối câu.
비가 온대요. (nghe nói) / 예보에 따르면 비가 온다고 합니다. (theo dự báo)

-에 의하면
Có thể thay thế cho nhau và trang trọng hơn một chút. 의하다 là động từ Hán Hàn, vì thế hợp với văn học thuật.
조사에 따르면 / 조사에 의하면

Lưu ý

- ✗ 일기예보에 따르면 내일 비가 와요.

○ 일기예보에 따르면 내일 비가 온다고 합니다.

Nêu nguồn thì cần đuôi tường thuật ở cuối câu. Thiếu nó, câu nghe như nhận định của chính bạn.
- ✗ 그가 말하에 따르면 회의가 취소됐대요.

○ 그의 말에 따르면 회의가 취소됐대요.

에 따르면 gắn vào danh từ. Với một người, hãy dùng 말에 따르면 hoặc 의하면.
- ✗ 상황에 따르면 계획이 바뀔 수 있습니다.

○ 상황에 따라 계획이 바뀔 수 있습니다.

Ở đây tình huống là một biến số, không phải nguồn thông tin, nên dạng đúng là 에 따라.